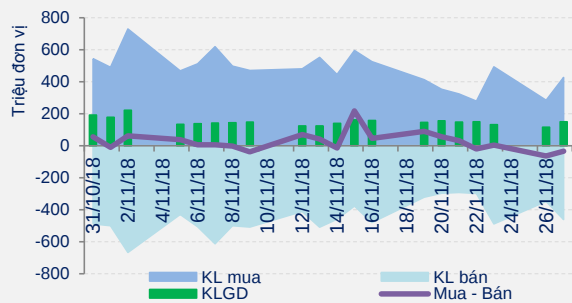
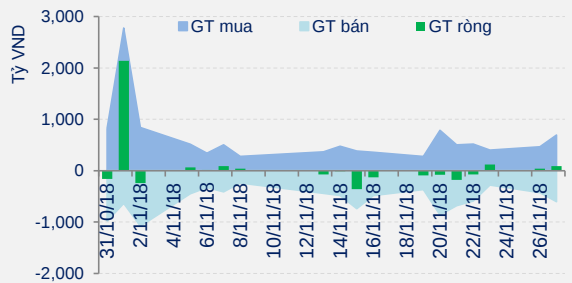


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	923.12	103.19
% Thay đổi	↑ 0.23%	↓ -0.76%
KLGD (CP)	150,368,352	31,489,253
GTGD (tỷ đồng)	3,439.52	426.98
Tổng cung (CP)	461,740,360	62,201,100
Tổng cầu (CP)	426,227,060	58,230,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,277,854	483,521
KL mua (CP)	12,042,464	367,700
GT mua (tỷ đồng)	693.92	5.61
GT bán (tỷ đồng)	605.26	6.91
GT ròng (tỷ đồng)	88.65	(1.30)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.63%	8.5	2.0	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.24%	14.3	3.2	14.9%
Dầu khí	↓ -0.17%	11.2	2.2	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.50%	16.7	4.1	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.17%	14.0	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.24%	18.2	6.1	17.9%
Ngân hàng	↓ -0.90%	11.6	2.0	30.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.17%	9.8	1.8	9.2%
Tài chính	↑ 0.60%	24.4	4.1	14.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.09%	13.3	3.0	2.2%
VN - Index	↑ 0.23%	16.0	4.0	110.5%
HNX - Index	↓ -0.76%	9.4	1.6	-10.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng nhẹ thứ hai liên tiếp với thanh khoản có sự cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,09 điểm (+0,23%) lên 923,12 điểm; HNX-Index giảm 0,79 điểm (-0,76%) xuống 103,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.100 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 184 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.400 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 226 mã tăng, 107 mã giảm, 264 mã giảm. Thị trường giao dịch với xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức tăng tương đối mạnh vào đầu phiên, nhưng sau đó mức tăng bị thu hẹp lại khá nhiều khi lực cung dần trở nên chủ động hơn. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường có sự phân hóa sâu sắc trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ là khá cân bằng. VNM (+2,8%), VHM (+1,7%), VIC (+1%), SAB (+1,6%), BHN (+1,2%), TCB (+0,2%), FPT (+0,7%)... tăng giá đã nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay. Chiều ngược lại, VCB (-1,1%), VPB (-2,8%), NVL (-1,3%), CTG (-0,9%), BID (-0,6%), GAS (-0,2%), VRE (-0,5%), BVH (-0,3%)... đều giảm khiến mức tăng trên VN-Index bị thu hẹp khá nhiều. Trên sàn HNX, ACB (-1%), PVS (-2,1%), VGC (-2,4%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có lần thứ ba thất bại trước ngưỡng 930 điểm trong tháng 11 này. Lực cung từ đây dội xuống đã khiến tâm lý nhà đầu tư bị chùn bước rất nhanh sau khi đã tăng mạnh ngay sau phiên ATO do hưởng lợi một phần từ diễn biến hồi phục của chứng khoán Mỹ trong đêm qua. Mô hình hai đáy tiếp tục đứng trước nguy cơ không thể hoàn thiện nếu như ngưỡng 930 điểm không được vượt qua thành công trong tuần này. Thanh khoản hôm nay có sự cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền lớn vẫn chưa thực sự trở lại thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch 28/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 900-930 điểm với thanh khoản thấp. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên gần ngưỡng 930 điểm để bán giảm tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vàng và chỉ nên cân nhắc giải ngân nếu như thị trường có phiên break thành công ngưỡng 930 điểm với thanh khoản tốt để xác nhận mô hình 2 đáy hoàn thiện.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên sáng tại 930,37 điểm. Về chiều, giao dịch trở nên khó khăn hơn khi mà lực cung bắt đầu gia tăng khiến chỉ số có lúc lui về gần tham chiếu. Kết phiên, VN-Index tăng 2,09 điểm (+0,23%) lên 923,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 3.400 đồng, VHM tăng 1.300 đồng, VIC tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng với mức cao nhất trong phiên tại 104,68 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cung tăng dần khiến chỉ số lui về sắc đỏ và đà giảm có xu hướng mạnh dần trong phiên chiều với mức thấp nhất trong phiên tại 102,88 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,79 điểm (-0,76%) xuống 103,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, PVS giảm 400 đồng, VGC giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 88,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,8 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 118,5 tỷ đồng tương ứng với 943 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 23,9 tỷ đồng tương ứng với 667 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,3 tỷ đồng tương ứng với 312 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 116 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 320 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 233 triệu đồng tương ứng với 12 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 134 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

11 tháng năm 2018, vốn FDI vào Việt Nam đạt 30,8 tỷ USD

11 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 30,8 tỷ USD, bằng 93,2% so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 109 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 915-920 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 950-955 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 28/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 900-930 điểm với thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 103,5-104 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 28/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 101,5-106 điểm với thanh khoản thấp.

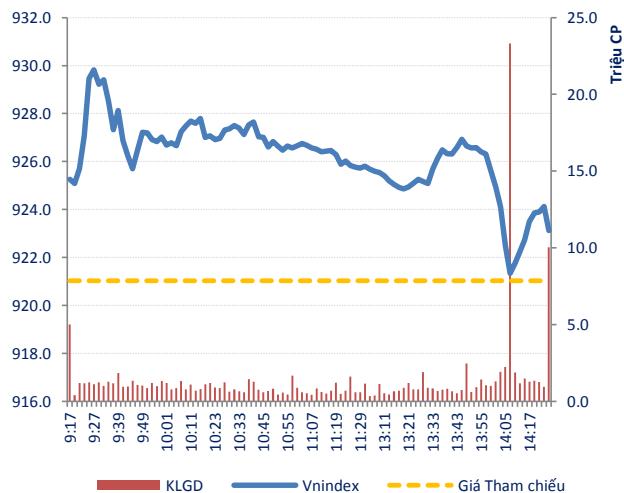
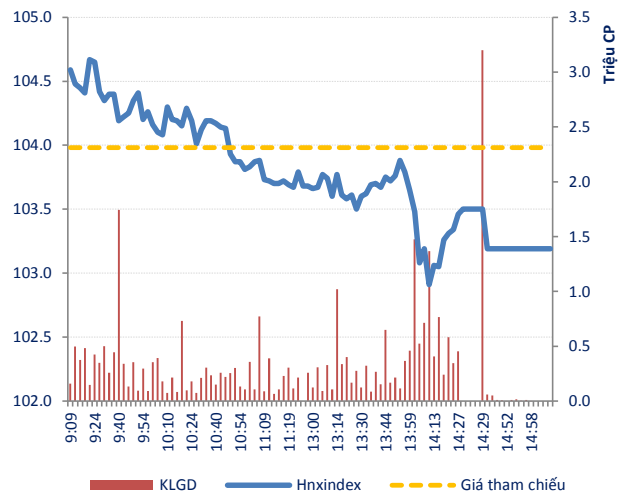
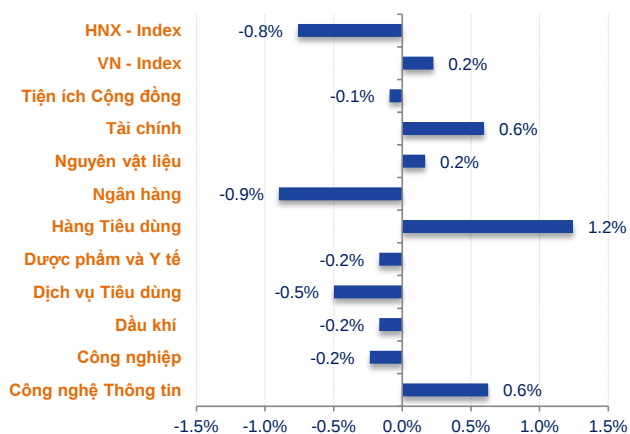
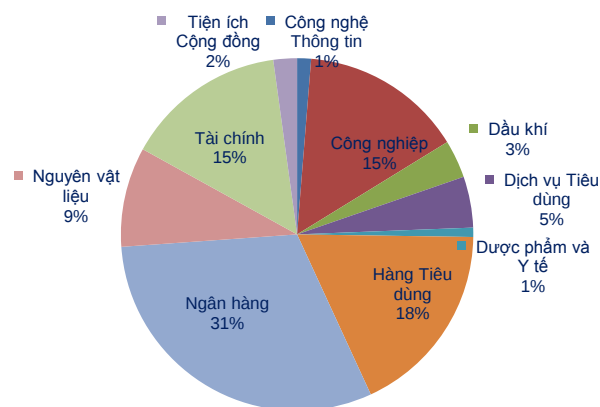
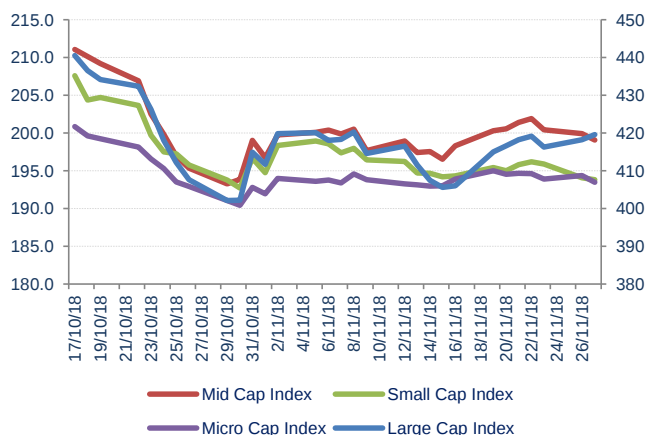
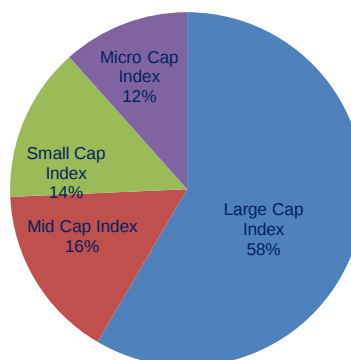


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,35 - 36,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Sáng nay (27/11), tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.747 đồng/USD, tăng 4 đồng so với phiên trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.226,7 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,16 điểm tương ứng với 0,17% lên 97,15 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1307 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2747 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 113,59 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,37 USD/thùng tương ứng với 0,72% xuống 51,26 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/11, chỉ số Dow Jones tăng 354,29 điểm tương ứng 1,46% lên 24.640,24 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 142,87 điểm tương ứng 2,06% lên 7.081,85 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 40,89 điểm tương ứng 1,55% lên 2.673,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	943,230	PVD	538,230
2	HPG	666,610	NVL	381,300
3	SSI	604,790	GAS	311,510
4	STB	586,330	VCB	299,330
5	GMD	300,010	PVT	154,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	134,000	VGC	320,000
2	TIG	50,000	MST	26,000
3	NDN	27,000	TC6	20,700
4	PVS	11,600	TCS	20,021
5	THT	9,100	VCG	12,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TPB	26.45	25.90	↓	-2.08%	18,313,350
SBT	21.60	21.95	↑	1.62%	7,240,450
OGC	3.70	3.59	↓	-2.97%	4,686,820
FLC	5.28	5.27	↓	-0.19%	4,134,665
MBB	20.80	20.65	↓	-0.72%	4,043,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.30	7.30	→	0.00%	4,602,758
PVS	19.20	18.80	↓	-2.08%	2,996,146
ACB	29.10	28.80	↓	-1.03%	2,623,905
VCG	18.50	18.50	→	0.00%	2,304,000
TNG	19.20	18.20	↓	-5.21%	2,053,807

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
BIC	22.25	23.80	1.55	↑ 6.97%
PLP	13.70	14.65	0.95	↑ 6.93%
TEG	6.52	6.97	0.45	↑ 6.90%
VNE	4.11	4.39	0.28	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VTS	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
UNI	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HKB	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
WCS	115.20	126.70	11.50	↑ 9.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
AGM	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
QCG	5.60	5.21	-0.39	↓ -6.96%
VPK	4.60	4.28	-0.32	↓ -6.96%
TIE	8.92	8.30	-0.62	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
HHC	110.00	99.00	-11.00	↓ -10.00%
DNP	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
SRA	52.40	47.20	-5.20	↓ -9.92%
SDG	29.70	26.80	-2.90	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	18,313,350	18.2%	2,517	10.3	1.7
SBT	7,240,450	3250.0%	940	23.3	1.8
OGC	4,686,820	-22.1%	(617)	-	4.0
FLC	4,134,665	4.8%	590	8.9	0.4
MBB	4,043,460	16.2%	2,341	8.8	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,602,758	10.2%	1,424	5.1	0.5
PVS	2,996,146	7.0%	1,748	10.8	0.8
ACB	2,623,905	24.6%	3,498	8.2	1.7
VCG	2,304,000	15.2%	2,645	7.0	1.3
TNG	2,053,807	23.4%	3,203	5.7	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	13.0%	3,246	8.2	1.1
BIC	↑ 7.0%	8.3%	1,506	15.8	1.3
PLP	↑ 6.9%	25.1%	3,763	3.9	0.9
TEG	↑ 6.9%	15.6%	1,799	3.9	0.6
VNE	↑ 6.8%	10.4%	1,234	3.6	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 12.5%	-9.7%	(996)	-	0.1
VTS	↑ 10.0%	0.9%	228	62.7	0.6
UNI	↑ 10.0%	-0.5%	(48)	-	1.0
HKB	↑ 10.0%	-9.1%	(901)	-	0.1
WCS	↑ 10.0%	24.3%	25,313	5.0	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	943,230	37.7%	5,556	22.8	8.7
HPG	666,610	25.8%	4,334	8.2	1.9
SSI	604,790	15.9%	2,901	9.6	1.5
STB	586,330	5.7%	739	16.4	0.9
GMD	300,010	28.3%	6,458	4.4	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	134,000	23.4%	3,203	5.7	1.2
TIG	50,000	8.5%	887	2.9	0.2
NDN	27,000	20.3%	2,624	4.6	0.9
PVS	11,600	7.0%	1,748	10.8	0.8
THT	9,100	14.6%	1,654	4.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,950	5.2%	1,205	84.2	6.2
VHM	262,267	31.8%	3,252	24.1	5.1
VNM	220,290	37.7%	5,556	22.8	8.7
VCB	192,121	21.0%	3,359	15.9	3.1
GAS	173,404	28.2%	6,557	13.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,918	24.6%	3,498	8.2	1.7
VCS	11,446	41.3%	6,806	10.7	4.1
PVS	8,986	7.0%	1,748	10.8	0.8
SHB	8,783	10.2%	1,424	5.1	0.5
VCG	8,172	15.2%	2,645	7.0	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.37	5.4%	580	20.5	1.1
ATG	3.17	-2.4%	(390)	-	0.2
LDG	3.12	18.2%	1,979	8.0	1.4
BID	2.77	16.1%	2,435	12.9	2.0
DXG	2.56	20.6%	3,042	8.0	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.35	4.7%	446	8.7	0.4
VE4	2.24	6.0%	895	6.9	0.4
SJE	2.24	16.0%	6,759	4.0	0.8
SHS	1.93	24.4%	3,932	3.5	0.8
SPI	1.78	-9.7%	(996)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
